

Bản án số 162/2018/HSST
Ngày: 20/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Dung

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2018/HSST ngày 09/3/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2018/QĐXXST-HS ngày 05/4/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; sinh ngày 03/06/1962.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 1, phường ĐQ, thành phố TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/10. Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1937; con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1941, đều trú tại xã A, huyện Q, tỉnh B. Gia đình có 6 chị em, bị cáo là con thứ hai, có vợ là Nguyễn Thị Kim H1 sinh năm 1970, có 02 con; con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2001 hiện trú tại tổ 1, phường ĐQ, thành phố TN. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Phạm Thị X, sinh năm 1973; trú tại tổ 8, phường TĐ, thành phố TN; (có mặt)

* Người chứng kiến:

- Anh Đào Xuân S, sinh năm 1998, trú tại tổ 30, phường T, thành phố TN; (Vắng mặt tại phiên tòa)

- Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1970, trú tại tổ 01, phường ĐQ, thành phố TN. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 19/12/2017, tổ công tác của Đội Cảnh sát Hình sự Công an thành phố TN đang làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực tổ 01, phường ĐQ, thành phố TN thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại khu vực quầy bán hàng tạp hóa của nhà Nguyễn Văn T đang có một số đối tượng có hành vi mua bán số lô, số đề trái pháp luật. Sau khi nhận được thông tin, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra và phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi bán các số lô gồm: 50, 52, 87, 88, 16, 61, 63 mỗi số 01(một) điểm, giá là 23.000 đồng (hai mươi ba nghìn đồng)/01 điểm; số đề 18 với giá 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) cho Phạm Thị X (sinh năm 1973, HKTT: Tổ 08, phường TĐ, thành phố TN). Các số lô, đề được ghi vào 01 tờ giấy có kích thước 08x05cm (gọi là 01 cặp đề). Phạm Thị X đang đưa số tiền 400.000 đồng cho T, đồng thời T đưa cặp đề trên và trả lại số tiền thừa là 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng) cho X thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang, thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến việc đánh bạc. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ vật chứng gồm:

- Số tiền 4.300.000 đồng là tiền T thu được khi bán số lô, đề cho Phạm Thị X và những người khác.

- Số tiền 40.000 đồng của Phạm Thị X tự nguyện giao nộp khi T trả lại số tiền thừa.

- 02 tờ giấy kích thước: 20x14cm (Bảng đề) có chữ ký của Nguyễn Văn T.

- 01 tờ giấy kích thước 8cm x5cm (Cáp đề) có chữ ký của Nguyễn Văn T và Phạm Thị X;

- 01 bút bi Matixsf024;

- 01 máy tính CASIO, đã qua sử dụng.

- 10 tờ giấy (Cáp đề) trên có ghi số lô, số đề có chữ ký xác nhận của T.

- 01 tờ giấy than đen, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Do muốn có thêm thu nhập cho bản thân, khoảng 3 năm gần đây, T bắt đầu bán số lô, số đề cho khách tại nhà T thuộc tổ 01, phường ĐQ, thành phố TN. Khi khách đến mua số lô, số đề, T nhận tiền mua số lô, số đề của khách. T bán số lô với giá 01 điểm là 23.000 đồng (Hai mươi ba nghìn đồng). T ghi số lô, số đề vào 01 tờ giấy (gọi là “Cáp đề”) có chữ ký của T và đưa cho khách. Sau đó, T ghi số lô, số đề vào 01 tờ giấy (gọi là “Bảng đề”) khác để so sánh với khách khi khách đến dự giải Xổ số kiến thiết Miền Bắc trả thưởng. Nếu khách trúng thưởng số lô (trùng với 02 chữ số cuối của một trong 27 giải của Xổ số kiến thiết Miền Bắc thì T trả thưởng số tiền 80.000 đồng /01 điểm, trùng số đề trùng với 02 chữ số cuối của giải đặc biệt Xổ số kiến thiết Miền Bắc) thì T trả gấp 70 lần số tiền khách bỏ ra mua số đề. Đối với lô xiên (gồm xiên hai, xiên ba) thì 01 điểm tương đương 10.000 đồng, người

mua, mua bao nhiêu điểm thì nhân lên để trả tiền cho T, nếu khách thua thì mất số tiền đã mua còn nếu khách thắng thì tỷ lệ thắng là: lô xiên hai là 1 điểm x 100.000 đồng; lô xiên 3 (gồm 03 số) là 01 điểm x 400.000 đồng. Các số lô, đề bán hàng ngày T tổng hợp lại và ghi vào 02 tờ giấy có kích thước 20x14cm (gọi là bảng đề) và chuyển bảng cho một người đàn ông khoảng 50 tuổi, có số điện thoại 0972. 991.992 (T không biết rõ nhân thân, lai lịch của người này) để hưởng hoa hồng với tỷ lệ là 07% tổng số tiền đề khách mua, 1.000 đ/1 điểm lô. Khoảng 17 giờ 45 hàng ngày, người đàn ông trên đến tận nhà T để lấy bảng đề sau đó đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày sẽ quay trở lại nhà T để thu, bù tiền thắng, thua của ngày hôm đó.

Với các thức đánh bạc như nêu trên, trong ngày 19/12/2017 T đã bán số lô, đề cho khoảng 10 người (nhưng đều không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) được tổng số tiền 7.033.000 đồng, cụ thể: Số tiền đề là 868.000 đồng; số tiền lô thường là 5.015.000 đồng; số tiền lô xiên là 100.000 đồng. Đến khoảng 17h cùng ngày khi T đang bán số lô, đề cho Phạm Thị X thì bị tổ công tác Công an thành phố TN phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Đến thời điểm bị bắt quả tang chưa có kết quả xử lý số miền bắc. Như vậy, tổng số tiền T đã bán số lô, số đề cho khách trong ngày 19/12/2017 là 7.393.000 đồng. T đã trả bớt tiền cho khách trúng thưởng vào ngày 18/12/2017, còn lại tất cả là số tiền 4.300.000 đồng cơ quan điều tra đã thu giữ khi bắt quả tang.

Căn cứ Nghị Quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì tổng số tiền T đánh bạc trong ngày 19/12/2017 là 7.393.000đ

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án

Vật chứng của vụ án là:

- 02 bảng đề có kích thước 20x14cm, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn T.
- 01 tờ cáp đề có ghi các số lô, số đề khi bị bắt quả tang, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn T và Phạm Thị X, có kích thước 05x08cm,
- 10 tờ cáp đề có kích thước 05x08cm, có ghi ngày 19/12/2017, có chữ ký của Nguyễn Văn T ở mặt sau, được chuyển theo hồ sơ vụ án.
- Số tiền 4.340.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam .
- 01 máy tính bỏ túi nhãn hiệu CASIO màu đen, đã qua sử dụng.
- 01 bút bi nhãn hiệu Matix màu đen, đã qua sử dụng.
- 01 tờ giấy than có kích thước 05x08cm, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 148/CT- VKSTPTN ngày 07/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 2 Điều 7; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 07 triệu đồng đến 10 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 máy tính bỏ túi nhãn hiệu CASIO màu đen, đã qua sử dụng; 01 bút bi nhãn hiệu Matix màu đen, đã qua sử dụng; 01 tờ giấy than có kích thước 05x08cm, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.300.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, hoàn trả chị Phạm Thị X số tiền 40.000đ do giao dịch mua số lô, đề được T trả lại.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố là không oan, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, người chứng kiến, biên bản bắt phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ. Hội đồng xử có đủ căn cứ kết luận: Trong ngày 19/12/2017, tại nhà của Nguyễn Văn T thuộc tổ 1, phường ĐQ, thành phố TN, T có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, đề cho nhiều người (không rõ lai lịch, địa chỉ) và cho Phạm Thị X được tổng số tiền là 7.393.000 đồng. Số tiền T đánh bạc với X là 361.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố đối với bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này ..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”.

Xét tính chất mức độ của vụ án ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân nói chung và nơi công cộng nói riêng nên cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng với tội trạng của bị cáo đã gây ra.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, do hám lời dẫn đến phạm tội. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo đã từng tham gia trong quân đội nhập ngũ năm 1980, có thời gian tham gia đóng quân tại Cam Pu Chia. Bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Văn H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

Khi lượng hình đối với bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có địa chỉ, nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của Nhà nước và pháp luật, Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt tiền đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội trở thành người tốt, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà có thể áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Vật chứng của vụ án: 01 máy tính bỏ túi nhãn hiệu CASIO màu đen, đã qua sử dụng; 01 bút bi nhãn hiệu Matix màu đen, đã qua sử dụng; 01 tờ giấy than có kích thước 05x08cm, là vật bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 4.300.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Số tiền 40.000đ (Bốn mươi ngàn đồng) là số tiền thừa do bị cáo Nguyễn Văn T trả không liên quan đến việc mua, bán số lô, đề nên cần hoàn trả chị Phạm Thị X.

Trong vụ án này còn có Phạm Thị X có hành vi mua số lô, số đề với giá trị 361.000 đồng, bản thân X chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi không cấu thành tội “Đánh bạc”. Công an thành phố TN đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua các số lô, số đề với Phạm Thị X.

Đối với đối tượng mua số lô, đề của T và đối tượng có số điện thoại 0972 991 992 mà T chuyển bảng lô, đề, T không rõ lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 7, Điều 35 BLHS năm 2015,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”

1. Xử phạt: Nguyễn Văn T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước. Thời hạn nộp tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 máy tính bỏ túi nhãn hiệu CASIO màu đen, đã qua sử dụng; 01 bút bi nhãn hiệu Matix màu đen, đã qua sử dụng; 01 tờ giấy than có kích thước 05x08cm.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 4.300.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; hoàn trả chị Phạm Thị X 40.000đ (bốn mươi ngàn đồng). (Vật chứng và tiền hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, biên bản giao nhận vật chứng số 198 ngày 19/3/2018, ủy nhiệm chỉ số 29 ngày 28/02/2018.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN.
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN.
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố TN, ngày 27 tháng 3 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Minh Hải

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Đường

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phương

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Ngày 27 tháng 3 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử hình sự sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Nguyễn Thị Tần bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên

toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án hình sự như sau:

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Thị Tần, phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 BLHS; Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS; Điều 228 Bộ luật Tố tụng

hình sự; Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt: Nguyễn Thị Tần 09 (Chín) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2016. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về các vấn đề khác:

- Vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 95.000đồng (Chín mươi lăm ngàn đồng) tiền thu lời bất chính của bị cáo Tần.

Số tiền trên hiện đang được lưu giữ trong tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN theo Ủy nhiệm chi số 22 ngày 03/3/2017 (Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 165 ngày 08 tháng 3 năm 2017).

Truy thu sung quỹ nhà nước 255.000đồng (Hai trăm năm mươi lăm ngàn đồng)

- Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết.

Biểu quyết: 3/3

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Minh Hải

